

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31903/CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu than Vinacomin
(Địa chỉ: 47 Quang Trung, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội)
MST: 0100100304

Trả lời công văn số 223/CV-CLM đề ngày 26/04/2017 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu than Vinacomin (sau đây gọi tắt là công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

+ Tại Khoản 1 Điều 3 giải thích từ ngữ.

“1. Đăng ký doanh nghiệp là việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập, doanh nghiệp đăng ký những thay đổi hoặc dự kiến thay đổi trong thông tin về đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đăng ký doanh nghiệp bao gồm đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định của Nghị định này”.

+ Tại Khoản 1; khoản 2 Điều 27 quy định tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

“1. Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp hoặc người đại diện theo ủy quyền nộp hồ sơ theo quy định tại Nghị định này tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

2. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi:

a) Có đủ giấy tờ theo quy định tại Nghị định này;

b) Tên doanh nghiệp đã được điền vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;

c) Có địa chỉ liên lạc của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;

d) Đã nộp phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định”.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về đăng ký doanh nghiệp quy định bổ sung dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp:

“2. Phòng Đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm bổ sung đầy đủ dữ liệu về doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp từ cơ sở dữ liệu địa phương vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo các thông tin bổ sung là trùng khớp so với thông tin gốc”.

- Căn cứ Phụ lục II-11 phân danh mục các mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh (*Kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

- Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế quy định về địa điểm nộp hồ sơ đăng ký thuế

“1. Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc thành lập theo Luật Doanh nghiệp, thực hiện nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan Đăng ký kinh doanh theo quy định của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp”.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định về lập hóa đơn.

“d) Tiêu thức “người bán hàng (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)”

Trường hợp thủ trưởng đơn vị không ký vào tiêu thức người bán hàng thì phải có giấy ủy quyền của thủ trưởng đơn vị cho người trực tiếp bán ký, ghi rõ họ tên trên hóa đơn và đóng dấu của tổ chức vào phía trên bên trái của tờ hóa đơn.”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí môn bài:

“1. Khai, nộp lệ phí môn bài đối với tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

a) Khai lệ phí môn bài

...

a.2) Trường hợp người nộp lệ phí có đơn vị phụ thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) kinh doanh ở khác địa phương cấp tỉnh nơi người nộp lệ phí có trụ sở chính thì đơn vị phụ thuộc thực hiện nộp Hồ sơ khai lệ phí môn bài của đơn vị phụ thuộc cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị phụ thuộc.”

- Căn cứ Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính Phủ, quy định về khai thuế GTGT:

“1. Trách nhiệm nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế

c) Trường hợp người nộp thuế có đơn vị trực thuộc kinh doanh ở địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính thì đơn vị trực thuộc nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị trực thuộc; nếu đơn vị trực thuộc không trực tiếp bán hàng; không phát sinh doanh thu thì thực hiện khai thuế tập trung tại trụ sở chính của người nộp thuế.”

- Căn cứ Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi Khoản 6 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC quy định về khai thuế GTGT vắng mặt ngoại tỉnh như sau:

“6. Khai thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng mặt và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh không thuộc trường hợp hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều này.

a) Người nộp thuế kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng mặt, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh thì khai thuế giá trị gia tăng tạm tính theo tỷ lệ 2% đối với hàng hóa chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% hoặc theo tỷ lệ 1 % đối với hàng hóa chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% trên doanh thu hàng hóa chưa có thuế giá trị gia tăng với cơ quan Thuế quản lý địa phương nơi có hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vắng mặt, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.”

Căn cứ quy định và hướng dẫn trên:

1. Về việc khai báo thông tin kho hàng:

Công ty thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp có thay đổi thông tin của doanh nghiệp (mở thêm Trạm chế biến và kinh doanh than), Công ty phải gửi thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội theo quy định tại Khoản 1; Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư và mẫu kê khai theo Phụ lục II-11 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT.

2. Về việc ủy nhiệm lập hóa đơn:

- Trường hợp Công ty ủy quyền cho Trạm chế biến và kinh doanh than lập hóa đơn thì người đại diện theo pháp luật của công ty phải ký giấy ủy quyền cho người trực tiếp bán, ký, ghi rõ họ tên trên hóa đơn và đóng dấu của tổ chức vào phía trên bên trái của tờ hóa đơn.

- Công ty không phải thông báo về việc ủy quyền lập hóa đơn tại Tỉnh Long An và Thành phố Hà Nội.

3. Về việc kê khai, nộp thuế:

- Trường hợp Trạm chế biến và kinh doanh than không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì thực hiện khai thuế tập trung tại Công ty. Công ty phải kê khai, nộp thuế GTGT vãng lai tại Long An theo hướng dẫn tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Trạm chế biến kinh doanh than trực tiếp bán hàng thì phải đăng ký kê khai, nộp thuế tại Long An theo quy định.

4. Về việc nộp thuế Môn Bài:

Công ty thực hiện khai, nộp lệ phí môn bài của Trạm chế biến và kinh doanh than cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp Trạm chế biến và kinh doanh than (tại Long An).

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty cổ phần xuất nhập khẩu than Vinacomin biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT2; PC;
- Lưu: VT, TTHT(2)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Sơn